

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2011

Số: 1701 /QLCL-CL1
V/v Xuất khẩu phụ phẩm thủy sản
vào Hàn Quốc

Kính gửi: - Các cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu vào Hàn Quốc;
- Các Trung tâm Chất lượng NLTS vùng 1-6.

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) nhận được thông báo của Tổng cục Thanh tra, Kiểm dịch Động thực vật và Thủy sản Hàn Quốc (QIA) về việc xuất khẩu một số phụ phẩm thủy sản có thể dùng làm thực phẩm vào Hàn Quốc, cụ thể như sau:

- Về danh sách cơ sở được phép xuất khẩu một số phụ phẩm thủy sản vào Hàn Quốc: Các cơ sở chế biến thủy sản trong Danh sách được phép xuất khẩu vào Hàn Quốc (hiện tại là 494 cơ sở) được phép xuất khẩu các phần có thể ăn được xung quanh đầu cá (cổ, má hoặc phần dưới hàm,...) của các loài cá có thể ăn được (trừ cá nóc) vào Hàn Quốc. Riêng đối với các cơ sở chế biến đầu cá và nội tạng thủy sản đông lạnh: Chỉ được phép xuất khẩu các sản phẩm này vào Hàn Quốc sau khi được Cơ quan thẩm quyền của Hàn Quốc (QIA) trực tiếp sang kiểm tra, công nhận.

- Về danh mục chỉ tiêu kiểm tra: Chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm.

Tiếp theo công văn số 1022/QLCL-CL1 ngày 16/6/2011, Cục hướng dẫn bổ sung về việc xuất khẩu vào Hàn Quốc một số sản phẩm phụ thủy sản có thể dùng làm thực phẩm như sau:

1. Các cơ sở chế biến thủy sản trong danh sách xuất khẩu vào Hàn Quốc:

- Được phép xuất khẩu phụ phẩm thủy sản là các phần ăn được xung quanh đầu cá (trừ cá nóc) vào thị trường Hàn Quốc. Lưu ý ghi rõ mã số HS của sản phẩm khi đăng ký kiểm tra, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các lô hàng nêu trên.

- Các cơ sở có nhu cầu xuất khẩu phụ phẩm thủy sản là đầu cá đông lạnh và/hoặc nội tạng thủy sản đông lạnh vào Hàn Quốc gửi hồ sơ đăng ký kiểm tra, công nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong chế biến các sản phẩm nêu trên (theo hướng dẫn của Cục tại công văn số 1022/QLCL-CL1 ngày 16/6/2011) về Cục hoặc Cơ quan Quản lý Chất lượng NLS&TS Trung bộ, Nam bộ (theo địa bàn phụ trách) trước ngày 16/9/2011. Trên cơ sở đó, Cục sẽ lập danh sách đề nghị QIA sang kiểm tra, công nhận để đưa vào danh sách được phép xuất khẩu đầu cá và nội tạng thủy sản đông lạnh xuất khẩu vào Hàn Quốc (dự kiến trong tháng 9-10/2011).

2. Các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1-6:

- Phổ biến nội dung công văn này tới các cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu vào Hàn Quốc trên địa bàn phụ trách.

- Kiểm tra, chứng nhận chất lượng, ATTP cho các lô hàng phụ phẩm thủy sản là các phần ăn được xung quanh đầu cá (trừ cá nóc) vào thị trường Hàn Quốc. Cụ thể:

+ Tần suất kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm: Theo quy định tại Thông tư số 78/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/12/2009 của Bộ NN&PTNT (từ 17/9/2011 được thay thế bằng Thông tư 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2011).

+ Chi tiêu phân tích: Theo Phụ lục 1. Đối với chi tiêu về phóng xạ, các Trung tâm vùng cần tiến hành phân tích tại các tổ chức kiểm nghiệm phóng xạ trong thực phẩm tại Phụ lục 2 gửi kèm.

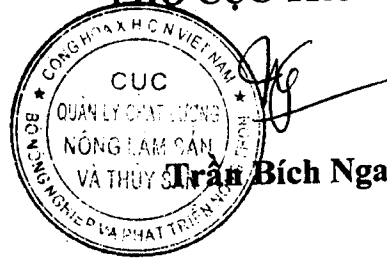
+ Mẫu chứng thư: Sử dụng mẫu chứng thư cấp cho các lô hàng thủy sản của Việt Nam xuất khẩu vào Hàn Quốc (tại công văn số 1012/QLCL-CL1 ngày 22/6/2009) và bổ sung mã số HS của sản phẩm này vào mục "Description of Goods" theo quy định của Hàn Quốc (xem mẫu tại Phụ lục 3 gửi kèm).

Yêu cầu các đơn vị lưu ý thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị gửi văn bản về Cục để được hướng dẫn giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Cơ quan QLCL Trung bộ, Nam bộ;
- Lưu: VT, QLKN, CL1.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



CÔNG VĂN ĐẾN - NAFIQAD 4							
Số: M61				Ngày: 12/9/2011			
BGD	TM	(CL1)	CL2	KN	TC	KT	HC
Yêu cầu:							

Phụ lục 1: Chỉ tiêu và mức giới hạn cho phép đối với sản phẩm đầu cá, nội tạng thủy sản đông lạnh xuất khẩu vào Hàn Quốc dùng làm thực phẩm

1. Chỉ tiêu, mức giới hạn đối với đầu cá đông lạnh và các phần ăn được xung quanh đầu cá:

STT	Chỉ tiêu	Mức giới hạn	Ghi chú
Chỉ tiêu kim loại nặng:			
1.	Thủy ngân tổng số (total mercury)	≤ 0,5 mg/kg	Trừ cá ở biển sâu (deep-sea fish), cá ngừ (tuna), cá cờ kiếm (spearfish)
2.	Methyl thủy ngân (methylmercury)	≤ 1,0 mg/kg	Chỉ áp dụng đối với cá ở biển sâu (deep-sea fish), cá ngừ (tuna), cá cờ kiếm (spearfish)
3.	Chì (lead)	≤ 0,5 mg/kg	
Chỉ tiêu về đồng vị phóng xạ:			
4.	Đồng vị phóng xạ I-ốt (¹³¹ I)	≤ 300 Bq/kg	
5.	Đồng vị phóng xạ Cesium (tổng ¹³⁴ Cs và ¹³⁷ Cs)	≤ 370 Bq/kg	
Các chỉ tiêu khác:			
6.	E. coli	Âm tính (trong 1 g)	
7.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Viable Cell Count)	1.000.000/g	
8.	Histamine	≤ 200 mg/kg	Chỉ áp dụng đối với cá ngừ

2. Chỉ tiêu, mức giới hạn đối với nội tạng thủy sản đông lạnh:

STT	Chỉ tiêu	Mức giới hạn	Ghi chú
Chỉ tiêu kim loại nặng:			
1.	Thủy ngân tổng số (total mercury)	≤ 0,5 mg/kg	Trừ cá ở biển sâu (deep-sea fish), cá ngừ (tuna), cá cờ kiếm (spearfish)
2.	Methyl thủy ngân (methylmercury)	≤ 1,0 mg/kg	Áp dụng đối với cá ở biển sâu (deep-sea fishes), cá ngừ (tuna), cá cờ kiếm (spearfish)
3.	Chì (lead)	≤ 0,5 mg/kg	Trừ nhuyễn thể
		≤ 2,0 mg/kg	Áp dụng đối với nhuyễn thể
4.	Cadimi (cadmium)	≤ 2,0 mg/kg	Áp dụng đối với nhuyễn thể
Các chỉ tiêu khác:			
5.	E. coli	Âm tính (trong 1 g)	
6.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Viable Cell Count)	1.000.000/g	

Ghi chú: Cá ở biển sâu bao gồm: *Marbled rockfish, Broad alfisino, Broadnose sevengill shark, Pelagic tresher, Mackerel shark, Mako shark, Oil fish, Spiny dogfish, Hammer head shark, Silver shark, Blue shark, Blacktip shark, Sawedged perch, Ling, Black oreo dory, Smooth oreo dory, Orange roughy, Moonfish, Hagfish, Silver warehou, Patagonian toothfish, Southern hake.*

Phụ lục 2: Danh sách tổ chức kiểm nghiệm phóng xạ trong thực phẩm

STT	Cơ quan/đơn vị	Địa chỉ
1.	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 4	30 Hàm Nghi, Quận 1, TP. HCM Tel: 08.38216627 Fax: 08.38212612
2.	Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật An toàn bức xạ và Ứng phó sự cố - Cục An toàn bức xạ và hạt nhân	56 Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội Tel/Fax: 04.37622216
3.	Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân Hà Nội - Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam	179 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Tel: 04.37564926; Fax: 04.38363295
4.	Trung tâm hạt nhân TP. Hồ Chí Minh - Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam	217 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Tel: 08.38393775; Fax: 08.38367361
5.	Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt - Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam	01 Nguyễn Tử Lực, Đà Lạt, Lâm Đồng Tel: 063.3831350; Fax: 063.3821107
6.	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (QUATEST 3)	49 Pasteur, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Tel: 08.38294274; Fax: 08.38293012

Phụ lục 3:



**MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT - SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT (NAFIQAD)**

BRANCH

Address:.....
Tel: Fax:..... E-mail:

QUARANTINE/HEALTH CERTIFICATE

**For fishery products originated from the Socialist Republic of Vietnam
and intended for export to Republic of Korea**

I. Consignment information:

Reference No:

Name of Consignor :		Name of Consignee:			
Address :		Address :			
Tel :		Tel :			
Notify Party :					
Address:					
Tel:					
Description of Goods:			Temperature of product :		
<i>HS Code:</i>			Ambient <input type="checkbox"/> Chilled <input type="checkbox"/> Frozen <input type="checkbox"/>		
Weight Declared (kg) :					
Commodities certified for :					
Transplantation <input type="checkbox"/> Ornamental Aquatic animal <input type="checkbox"/> Research & Investigation <input type="checkbox"/> Human consumption <input checked="" type="checkbox"/>					
No	Species (Scientific name)	Type of packages	Number of packages	Net weight (kg)	Date (period) of Production :
Name of the Establishment :					
Address :					
Approval Number :					
Container No :		Bill of Lading No :		Seal No :	
Place of Dispatch (port) :			Place of Destination (port) :		
Date of Dispatch :					

II. Quarantine/Health Attestation:

This is to certify that :

- 1. The above fishery products were come from the establishment approved by National Agro-Forestry-Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).*
- 2. The products were produced, packed, stored and transported under sanitary condition, which were under the supervision and inspection of NAFIQAD*
- 3. The products were inspected and not found any disease regulated by the Aquatic Animal Disease Control Act of the Republic of Korea.*
- 4. The products were inspected by NAFIQAD and not found any pathogenic bacteria and harmful substances regulated in the Republic of Korea.*

Stamp

Date of issue:.....

(Signature)